**KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MÔN NGỮ VĂN**

**LỚP 11 ; THỜI GIAN: 35 TUẦN**

**TỔNG SỐ TIẾT: 123 (HK 1: 18 tuần; HK2: 17 tuần)**

**HỌC KỲ 1: 18 TUẦN, 72 TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY/ CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **THỜI LƯỢNG** | **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ HÌNH THỨC DẠY HỌC** | **PHƯƠNG TIỆN/ TÀI NGUYÊN** |
| **1**  (06/09-> 10/09/2021) | **Vào phủ chúa Trịnh (Trích) – LHT** (**chọn kiến thức theo chuẩn kiến thức kĩ năng)** | - Cảm nhận được giá trị hiện thực sâu sắc của tác phẩm và nhân cách thanh cao của tác giả.  - NL đọc hiểu tác phẩm văn xuôi trung đại VN theo đặc trưng thể loại  - NL tạo lập văn bản nghị luận về các tác phẩm văn xuôi trung đại VN; NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, …  - Phẩm chất: Có thái độ sống đúng đắn; trân trọng tài năng nhân cách của con người. | *2 tiết* | - Chọn kiến thức theo chuẩn kiến thức kĩ năng  + Thuyết trình, Thảo luận nhóm  + Phát vấn, Đàm thoại…. | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh |
| **Chủ đề Thơ trữ tình Trung đại VN: Bài Tự tình II (Hồ Xuân Hương) - Tích hợp bài phân tích đề, lập dàn ý và vận dụng thao tác lập luận phân tích trong văn NL** | - Cảm nhận được tâm trạng buồn tủi, phẫn uất trong hoàn cảnh éo le và khát vọng sống, khát vọng HP của HXH. Tài năng thơ Nôm HXH.  - Nắm được kiến thức về các thao tác lập luận và kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý văn nghị luận;  - Biết cách phân tích đề, lập dàn ý và vận dụng thao tác lập luận phân tích vào bài văn nghị luận;  - NL đọc hiểu văn bản văn học trung đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại.  - NL tạo lập văn bản nghị luận về thơ trữ tình trung đại VN; NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học…  - Phẩm chất: Biết đồng cảm, sẻ chia, trân trọng vẻ đẹp của con người. Có ý thức rèn luyện, hoàn thiện bản thân, phát huy vẻ đẹp phẩm chất của tuổi trẻ trong xã hội ngày nay. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình, thảo luận nhóm.  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề….  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân** | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | + Sách giáo khoa |
| **2**  (13/09-> 17/09/2021) | **Chủ đề Thơ trữ tình Trung đại VN:** Bài Thương vợ -Trần Tế Xương. (Tích hợp bài phân tích đề, lập dàn ý và vận dụng thao tác lập luận phân tích trong văn NL) | - Cảm nhận được hình ảnh bà Tú và tình cảm yêu thương quý trọng người vợ cùng những tâm sự của nhà thơ.  - Thành công NT: Sử dụng TV; vận dụng sáng tạo VHDG.  - Nắm được kiến thức về các thao tác lập luận và kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý văn nghị luận;  - Biết cách phân tích đề, lập dàn ý và vận dụng thao tác lập luận phân tích vào bài văn nghị luận;  - NL đọc hiểu văn bản văn học trung đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại  - Phẩm chất: Biết đồng cảm, sẻ chia, trân trọng vẻ đẹp của con người. Đặc biệt là người phụ nữ trong xã hội xưa. Từ đó có ý thức rèn luyện, hoàn thiện bản thân, phát huy vẻ đẹp phẩm chất của tuổi trẻ trong xã hội ngày nay. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình, Thảo luận nhóm, Phát vấn- Đàm thoại  + Khăn trải bàn, Sơ đồ tư duy.  + Nêu vấn đề….  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Chủ đề Thơ trữ tình Trung đại VN:** Bài Câu cá mùa thu -Nguyễn Khuyến(Tích hợp bài phân tích đề, lập dàn ý và vận dụng thao tác lập luận phân tích trong văn NL)  **Thực hành: Lập dàn ý, phân tích đề nghị luận văn học (KTTX)** | - Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh thu điển hình cho mùa thu làng cảnh VN và tình yêu thiên nhiên, đất nước, tâm trạng thời thế của nhà thơ. Thấy được nghệ thuật tả cảnh, tả tình và sử dụng tiếng Việt của Nguyễn Khuyến.  - Nắm được kiến thức về các thao tác lập luận và kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý văn nghị luận;  - Biết cách phân tích đề, lập dàn ý và vận dụng thao tác lập luận phân tích vào bài văn nghị luận;  - NL đọc hiểu văn bản văn học trung đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại;  - Phẩm chất: Yêu quê hương, đất nước, yêu thiên nhiên. Từ đó có ý thức rèn luyện, hoàn thiện bản thân, phát huy tài năng để đóng góp cho xã hội, đất nước.  - Củng cố kiến thức về các thao tác lập luận và kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận văn học. Vận dụng thao tác lập luận phân tích vào bài văn NL trong 02 bài thơ “Tự tình 2” và “Thương vợ”.  - NL đọc hiểu, NL tạo lập văn bản, NL tư duy tổng hợp, NL giải quyết vấn đề;… | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề….  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Power Point  *+* Thực hành/Vận dụng  + Học sinh làm việc cá nhân | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **3**  (20/09-> 24/09/2021) | **Chủ đề Thơ trữ tình Trung đại VN:** Bài phân tích đề, lập dàn ý bài văn NL và bài Thao tác lập luận phân tích | - Nắm được kiến thức về các thao tác lập luận và kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý văn nghị luận;  - Biết cách phân tích đề, lập dàn ý và vận dụng thao tác lập luận phân tích vào bài văn nghị luận;  - Nắm được mục đích, yêu cầu của thao tác LLPT. Biết phân tích một tác phẩm văn học trung đại.  - Vận dụng vào phân tích và lập dàn ý 03 bài “Tự tình 2”, “Câu cá mùa thu”, “Thương vợ”.  - NL vận dụng các thao tác lập luận vào việc tạo lập và đọc hiểu các văn bản văn học;  - Các NL khác: NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác; NL trình bày vấn đề,..  - Phẩm chất: Có kĩ năng, biết vận dụng kiến thức, kĩ năng phân tích thơ trữ tình trung đại trong các bài cụ thề. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Khăn trải bàn,  + Sơ đồ tư duy.  + Nêu vấn đề….  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn  + Video, clip |
| **Bài ca ngất ngưởng – Nguyễn Công Trứ** | - Hiểu đúng thực chất và ý nghĩa của phong cách sống có bản lĩnh cá nhân của NCT, trong khuôn khổ xã hội PK chuyên chế. Nắm được vài đặc điểm thể hát nói.  - NL đọc hiểu văn bản văn học trung đại, NL tạo lập văn bản nghị luận về thơ trung đại; NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, NL tự học..  - Phẩm chất:  + Thấy được vẻ đẹp nhân cách của các nhà nho phong kiến.  + Biết trân trọng vun đắp bồi dưỡng phẩm chất, tâm hồn.  + Có ý thức phấn đấu hoàn thiện bản thân để sống có ý nghĩa cho cộng đồng, xã hội. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Khăn trải bàn,  + Sơ đồ tư duy.  + Nêu vấn đề…. | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân (tiếp theo)**; **Đọc thêm: Khóc Dương Khuê - NK; Vịnh khoa thi hương – TTX** | **(*Khuyến khích hs tự đọc)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | + Sách giáo khoa, |
| **4**  (27/09-> 01/10/2021) | **Bài ca ngắn đi trên bãi cát – Cao Bá Quát** | - Hiểu được sự chán ghét nhà thơ đối với con đường mưu cầu danh lợi tầm thường. Niềm khát khao đổi mới cuộc sống trong hoàn cảnh XH bấy giờ. Nắm được vài đặc điểm và khả năng biểu đạt nội dung của thể hành.  - NL đọc hiểu văn bản văn học trung đại, NL tạo lập văn bản nghị luận về thơ trung đại; NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, NL tự học..  - Phẩm chất:  + Thấy được vẻ đẹp nhân cách của các nhà nho phong kiến.  + Biết trân trọng vun đắp bồi dưỡng phẩm chất, tâm hồn. Có ý thức phấn đấu hoàn thiện bản thân để sống có ý nghĩa cho cộng đồng, xã hội. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Khăn trải bàn,  + Sơ đồ tư duy.  + Nêu vấn đề….  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn  + Video, clip |
| **Ôn tập thơ trung đại** | - Củng cố kiến thức nội dung, giá trị tư tưởng thơ trữ tình trung đại.  - Nắm được đặc trưng nghệ thuật, ý nghĩa của các tác phẩm  - NL khác: NL tư duy tổng hợp, NL hợp tác, NL sáng tạo…  - Phẩm chất: Thêm trân trọng, yêu quí một giai đoạn văn học với nhiều thành tựu. Tạo niềm yêu thích với môn học. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Sơ đồ tư duy  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc – NĐC** | - Nắm được nét chính về cuộc đời, nghị lực, nhân cách và giá trị thơ văn của NĐC.  - Cảm nhận được nét đẹp bi tráng của bức tượng đài nông dân nghĩ sĩ có một không hai trong lịch sử văn học TĐ và tiếng khóc đau thương của NĐC cho một thời kì “khổ nhục nhưng vĩ đại” của dân tộc.  - Hiểu những nét cơ bản về thể văn tế và thấy được giá trị nghệ thuật đặc sắc của bài văn tế.  - NL đọc hiểu tác phẩm văn xuôi trung đại VN theo đặc trưng thể loại; NL tạo lập văn bản nghị luận về các tác phẩm của văn xuôi trung đại.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo,…  - Phẩm chất: Yêu đất nước, trân trọng vẻ đẹp của người lao động, có thái độ yêu ghét rõ ràng trong cuộc sống. Trân quí một tài năng, một nhà yêu nước của dân tộc giai đoạn TK 19. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình, Phát vấn - Đàm thoại  + Khăn trải bàn  + Nêu vấn đề….  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **5**  (04/10-> 08/10/2021) | **Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc – NĐC (tt)** | - Nắm được nét chính về cuộc đời, nghị lực, nhân cách và giá trị thơ văn của NĐC.  - Cảm nhận được nét đẹp bi tráng của bức tượng đài nông dân nghĩ sĩ có một không hai trong lịch sử văn học TĐ và tiếng khóc đau thương của NĐC cho một thời kì “khổ nhục nhưng vĩ đại” của dân tộc.  - Hiểu những nét cơ bản về thể văn tế và thấy được giá trị nghệ thuật đặc sắc của bài văn tế.  - NL đọc hiểu tác phẩm văn xuôi trung đại VN theo đặc trưng thể loại; NL tạo lập văn bản nghị luận về các tác phẩm của văn xuôi trung đại.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo,…  - Phẩm chất: Yêu đất nước, trân trọng vẻ đẹp của người lao động, có thái độ yêu ghét rõ ràng trong cuộc sống…. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề….  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Luyện tập thao tác lập luận** | - Củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý, viết văn nghị luận có sử dụng thao tác lập luận. Vận dụng vào từng dạng đề cụ thể ở 3 bài “Tự tình”, “Câu cá mùa thu”, “Thương vợ”.  - NL vận dụng các thao tác lập luận vào việc tạo lập VB và đọc hiểu các văn bản nghị luận.  - Các NL khác: NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác,..  - Phẩm chất: Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết, nâng cao tinh thần tự học. | *1 tiết* | + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Thực hành về thành ngữ, điển cố** | - Củng cố và nâng cao kiến thức về thành ngữ, điển cố. Biết lĩnh hội và sử dụng đúng thành ngữ, điển cố. Phân tích được giá trị biểu hiện của những thành ngữ, điển cố thông dụng.  - NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tự học; NL giao tiếp, NL tư duy tổng hợp, NL ghi nhớ, NL sử dụng ngôn ngữ…  - Phẩm chất:  + Yêu tiếng Việt, có ý thức nói và viết tiếng Việt đạt hiệu quả giao tiếp cao, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt…  + Vận dụng linh hoạt thành ngữ, điển cố vào tình huống cụ thể trong đời sống. Tạo niềm hứng thú, yêu thích đối với sự đa dạng, phong phú của Tiếng việt. | *1 tiết* | + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Đọc thêm: Chạy giặc - NĐC; Bài ca phong cảnh Hương Sơn- CMT** | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | + Sách giáo khoa, |
| **6**  (11/10-> 15/10/2021) | **Thực hành về thành ngữ, điển cố (tt)** | - Củng cố và nâng cao kiến thức về thành ngữ, điển cố. Biết lĩnh hội và sử dụng đúng thành ngữ, điển cố. Phân tích được giá trị biểu hiện của những thành ngữ, điển cố thông dụng.  - Có NL vận dụng thành ngữ, điển cố vào những tình huống thực tiễn cụ thể để cuộc giao tiếp đạt được hiệu quả cao.  - NL khác: NL giao tiếp, NL tư duy tổng hợp, NL ghi nhớ, NL sử dụng ngôn ngữ…  - Phẩm chất: Yêu tiếng Việt, có ý thức nói và viết tiếng Việt đạt hiệu quả giao tiếp cao, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt… | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Chiếu cầu hiền - Ngô Thì Nhậm** | - Hiểu được chủ trương, chiến lược của vua Quang Trung trong việc tập hợp người hiền tài.  - Nhận thức đúng đắn vai trò và trách nhiệm của người trí thức đối với công cuộc xây dựng đất nước. Nắm vững nghệ thuật lập luận trong bài chiếu và cảm xúc người viết.  - NL đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại.  - Các năng lực khác: năng lực hợp tác, năng lực phân tích-tổng hợp; năng lực giải quyết vấn đề, NL sáng tạo.  - Phẩm chất:  + Kính phục đường lối trị quốc, trọng dụng người tài của vua Quang Trung;  + Trân quí lịch sử dân tộc, nâng cao ý thức trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn  + Đàm thoại….  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Đọc thêm: Xin lập khoa luật (Trích) – NTT** | * Hiểu được nội dung và ý nghĩa của pháp luật với ý thức dân chủ. * Nghệ thuật lập luận chặt chẽ, chứng cứ xác thực, lời lẽ mềm dẻo.   - NL đọc hiểu văn bản nghị luận trung đại  - NL tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm nghị luận  - Phẩm chất:  + Yêu nước, giàu tinh thần dân tộc, trân trọng những giá trị truyền thống…  + Biết được những cải cách tiến bộ của ông cha trên con đường dựng nước và giữ nước. | *1 tiết* | + Thuyết giảng  + Phát vấn  + Đàm thoại…. | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Ôn tập Văn học Trung đại** | - Nắm lại một cách có hệ thống những kiến thưc cơ bản về văn học trung đại đã học trong CT Ngữ văn lớp 11.  - Có năng lực đọc hiểu-văn bản văn học, phân tích văn học từng cấp độ: sự kiện, tác giả, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học.  - Phẩm chất: Yêu quý nền văn học của dân tộc. Có thái độ đúng đắn đối với một giai đoạn văn học dài của dân tộc. Biết giữ gìn, trân quí và lưu giữ những giá trị quí giá. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Sơ đồ tư duy  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **7**  (18/10-> 22/10/2021) | **Ôn tập VHTĐ (tt)** | - Nắm lại một cách có hệ thống những kiến thưc cơ bản về văn học trung đại đã học trong CT Ngữ văn lớp 11.  - NL tổng kết, hệ thống hóa những kiến thưc đã học  - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo…  - Phẩm chất: Yêu quý nền văn học của dân tộc. Có thái độ đúng đắn đối với một giai đoạn văn học dài của dân tộc. Biết giữ gìn, trân quý và lưu giữ những giá trị VHDT. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy  + Giao nhiệm vụ | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Thao tác lập luận so sánh** | - Hiểu rõ vai trò của thao tác LLSS trong quá trình làm văn NL.  - Biết vận dụng thao tác LLSS khi viết một đoạn văn, bài văn nghị luận.  - Các NL khác: NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác;..  - Phẩm chất: Biết vận dụng TTLL so sánh vào bài văn nghị luận và những trường hợp giao tiếp cụ thể trong đời sống thực tiễn để đạt hiệu quả cao trong giao tiếp. | *1 tiết* | + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng  + Sơ đồ tư duy…. | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Khái quát văn học VN từ đầu TK XX đến CMT8/1945** | - Thấy được một số nét nổi bật về tình hình, văn hóa, xã hội VN nửa đấu tk XX.  - Nắm vững những đặc điểm cơ bản và thành tựu chủ yếu của văn học VN từ đầu tk XX đến CMT8 năm 1945.  - Có kĩ năng vận dụng những kiến thức đó vào việc học những tác giả và tác phẩm cụ thể.  - Phẩm chất: Trân quý, tự hào, yêu thích một giai đoạn văn học đầy đổi mới của dân tộc. | *2 tiết* | + Thuyết minh  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy  + Giao nhiệm vụ | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Thực hành về nghĩa của từ trong sử dụng** | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | + Sách giáo khoa, |
| **8**  (25/10-> 29/10/2021) | **Hai đứa trẻ - Thạch Lam** | - Cảm nhận được tình cảm xót thương của Thạch Lam đối vói những con người sống nghèo khổ, quẩn quanh và sự cảm thông, trân trọng của nhà văn trước mong ước của họ về một cuộc sống tươi sáng hơn.  - Thấy được một vài nét độc đáo trong bút pháp nghệ thuật của TL qua một truyện ngắn trữ tình.  - NL đọc hiểu tác phẩm văn xuôi hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại; NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo,…  - Phẩm chất: Đồng cảm với cảnh ngộ và tâm trạng của con người; sống nhân ái yêu thương. | *3 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Chia nhóm, thảo luận nhóm, Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy….  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
|  | **Luyện tập thao tác lập luận so sánh**  Thực hành: Đọc hiểu VB kết hợp viết đoạn văn nghị luận vận dụng TTLL so sánh (KTTX) | - Củng cố, vận dụng, rèn luyện kĩ năng viết văn nghị luận có sử dụng thao tác lập luận so sánh.  - NL vận dụng linh hoạt thao tác lập luận so sánh để làm sáng tỏ một ý kiến, một quan điểm trong việc tạo lập và đọc hiểu văn bản nghị luận.  - Các NL khác: NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác,..  - Phẩm chất: Biết vận dụng TTLL so sánh vào bài văn nghị luận và những trường hợp giao tiếp cụ thể trong đời sống thực tiễn để đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.  - Củng cố, vận dụng, rèn luyện kĩ năng viết văn nghị luận có sử dụng thao tác lập luận so sánh.  - Kiểm tra, đánh giá giai đoạn học tập, tiếp thu kiến thức, kĩ năng đọc hiểu và viết đoạn NL của hs. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thuyết trình  + Học sinh làm việc cá nhân;  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **9**  (01/11-> 05/11/2021) | **Chữ người tử tù – Nguyễn Tuân** | - Cảm nhận được vẻ của hình tượng nhân vật Huấn Cao, qua đó hiểu được quan điểm thẩm mĩ cua nhà văn Nguyễn Tuân.  - Hiểu được nghệ thuật của thiên truyện: Tình huống truyện độc đáo, tạo không khí cổ xưa, thủ pháp đối lập, ngôn ngữ góc cạnh, giàu tính tạo hình.  - NL đọc hiểu tác phẩm văn xuôi hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại; NL năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, …  - Phẩm chất: Hiểu và trân trọng vẻ đẹp của con người, trân trọng những giá trị văn hóa vô giá của dân tộc, có quan niệm đúng đắn về cái đẹp trong cuộc sống. | *3 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Khăn trải bàn…  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Ngữ cảnh** | - Nắm được khái niệm ngữ cảnh trong hoạt động giao tiếp ngôn ngữ cùng với những nhân tố của nó.  - Biết nói và viết phù hợp với ngữ cảnh, có năng lực nhận thức và lĩnh hội được lời nói trong mối quan hệ với ngữ cảnh.  - NL hợp tác, NL trình bày vấn đề, NL tư duy sáng tạo,...  - Phẩm chất: Thấy được sự giàu đẹp của tiếng Việt, yêu tiếng Việt, có ý thức nói và viết tiếng Việt đạt hiệu quả giao tiếp cao, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt… | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Thuyết trình | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **10**  (08/11-> 12/11/2021) | **Ngữ cảnh (tt)** | - Vận dụng kiến thức bài ngữ cảnh vào thực hành, làm bài tập cụ thể;  - Biết nói và viết phù hợp với ngữ cảnh, có năng lực nhận thức và lĩnh hội được lời nói trong mối quan hệ với ngữ cảnh.  - NL hợp tác, NL trình bày vấn đề, NL tư duy sáng tạo,...  - Phẩm chất: Thấy được sự giàu đẹp của tiếng Việt, yêu tiếng Việt, có ý thức nói và viết tiếng Việt đạt hiệu quả giao tiếp cao, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt… | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thuyết trình  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK1;** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học; Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *2 tiết* | Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK1; HS làm bài tự luận trên giấy; | Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK1; |
| **Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích** | - Củng cố những tri thức và kĩ năng cơ bản về các thao tác lập luận phân tích và so sánh.  - Vận dụng kết hợp phân tích và so sánh trong bài văn NL về một hiện tượng, một vấn đề gần gũi quen thuộc trong đời sống hoặc trong văn học.  - Các NL khác: NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác,..  - Phẩm chất: Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng vào từng dạng đề cụ thể. Nâng cao tinh thần tự học. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Phát vấn - Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng  + Sơ đồ tư duy…. | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **11**  (15/11 -> 19/11/2021) | **Hạnh phúc của một tang gia (Trích) – VTP** | - Qua đoạn trích, thấy được bản chất lố lăng, đồi bại của xã hội “thượng lưu” thành thị trong những năm CMT8-1945 và nghệ thuật trào phúng đặc sắc của VTP.  - NL đọc hiểu bài học về tác giả, tác phẩm, đoạn trích văn xuôi; NL năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo;  - Phẩm chất: Biết phân biệt cái chân chính và cái phản cảm trong cuộc sống, có thái độ sống tích cực…Giáo dục nhân cách con người: hiếu thảo, không tham lam,… | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Trả bài KTrTT giữa HK1** | - Rút kinh nghiệm, sửa chữa những sai sót về kiến thức và kĩ năng. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết.  - NL phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học  - Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, rút kinh nghiệm trong bài viết tiếp theo.  - Phẩm chất: Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *1 tiết* | + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ | + Kế hoạch bài dạy  + Bài làm của HS |
| **Tác giả Nam Cao** | - Hiểu được những nét chính về con người, về quan điểm nghệ thuật, các đề tài chính, tư tưởng chủ đạo và phong cách nghệ thuật của Nam Cao.  - NL đọc hiểu bài học về tác giả, tác phẩm, đoạn trích văn xuôi.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL trình bày trước đám đông,  - Phẩm chất: Thêm yêu quí một tài năng lớn của văn học dân tộc. Ý thức giữ gìn những giá trị đạo dức; rèn luyện phẩm chất, vẻ đẹp nhân cách con người,.. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận nhóm, thuyết trình  + Phát vấn - Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **12**  (22/11 -> 26/11/2021) | **Chí Phèo – Nam Cao** | - Hiểu và phân tích được các nhân vật, đặc biệt là nhân vật Chí Phèo, thấy được giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của tác phẩm.  - Thấy được một số nét về nghệ thuật của tác phẩm như điển hình hóa nhân vật, miêu tả tâm lí, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ nghệ thuật.  - NL đọc hiểu bài học về tác giả, tác phẩm, đoạn trích văn xuôi; năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo,.  - Phẩm chất: Trân quý một giai đoạn lịch sử đầy đau thương của dân tộc. Đồng cảm, yêu thương những con người bất hạnh. | *3 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Một số thể loại VH: Thơ, truyện** | - Hiểu khái quát đặc điểm một số thể loại văn học: thơ, truyện.  - Biết vận dụng những những kiến thức về thể loại văn học vào việc đọc hiểu các tác phẩm thơ, truyện trong chương trình.  - NL tư duy sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL sử dụng ngôn ngữ…  - Phẩm chất: Hiểu biết thêm về một số thể loại văn học. Thêm yêu thích, hứng thú với môn học. | *1 tiết* | + Thuyết giảng  + Nêu và giải quyết vấn đề  + Đặt câu hỏi | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **13**  (29/11 -> 03/12/2021) | **Một số thể loại VH: Thơ, truyện (tt).** | - Hiểu khái quát đặc điểm một số thể loại văn học: thơ, truyện.  - Biết vận dụng những những kiến thức về thể loại văn học vào việc đọc hiểu các tác phẩm thơ, truyện trong chương trình.  - NL tư duy sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL sử dụng ngôn ngữ…  - Phẩm chất: Hiểu biết thêm về một số thể loại văn học. Thêm yêu thích, hứng thú với môn học. | *1 tiết* | + Thuyết giảng  + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Đặt câu hỏi | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Chủ đề Phong cách ngôn ngữ:** Bài Phong cách ngôn ngữ báo chí. | - Hiểu được khái niệm ngôn ngữ báo chí, các thể loại chủ yếu của văn bản báo chí và đặc điểm của PCNN báo chí.  - Biết viết một bài đưa tin trên báo tường, biết phân tích một bài phóng sự hoặc tiểu phẩm báo chí.  - Biết vận dụng những những kiến thức phong cách ngôn ngữ vào việc đọc hiểu và tạo lập văn bản  - NL nhận biết, phân biệt các phong cách ngôn ngữ.  - Phẩm chất: Thấy được sự giàu đẹp của tiếng Việt, yêu tiếng Việt, có ý thức nói và viết tiếng Việt đạt hiệu quả giao tiếp cao, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Thuyết trình  + Thực hành/Vận dụng  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **Chủ đề Phong cách ngôn ngữ:** Bản tin | - Nắm được yêu cầu cơ bản của bản tin. Biết cách viết bản tin về một sự kiện xảy ra trong đời sống.  - Biết vận dụng những những kiến thức phong cách ngôn ngữ vào việc đọc hiểu và tạo lập văn bản.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học,….  - Phẩm chất: Biết ứng dụng vào nghề nghiệp cụ thể trong cuộc sống. Tạo hứng thú, thấy được tính thực tiễn của môn học. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Đặt câu hỏi  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Phòng nghe nhìn |
| **14**  (06/12 -> 10/12/2021) | **Chủ đề Phong cách ngôn ngữ:** Luyện tập viết bản tin | - Ôn tập, củng cố cách viết bản tin. Viết được bản tin về những sự kiện xảy ra trong đời sống.  - Biết vận dụng những những kiến thức phong cách ngôn ngữ vào việc đọc hiểu và tạo lập văn bản  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học,..  - Phẩm chất: Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng để viết được một bản tin hoàn chỉnh, đúng yêu cầu. Tạo hứng thú, thấy được tính thực tiễn của môn học. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Chủ đề Phong cách ngôn ngữ:** Bài Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn | - Thấy được mục đích, tầm quan trọng của phỏng vấn và trả lời phỏng vấn trong đời sống.  - Nắm được những yêu cầu cơ bản và cách thức thực hiện phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học,…  - Phẩm chất: Hình thành kĩ năng đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.Thấy được tính ứng dụng thực tiễn của môn học và định hướng nghề nghiệp tương lai. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Chủ đề Phong cách ngôn ngữ:** Bài Luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn | - Củng cố hiểu biết về phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.  - Bước đầu biết phỏng vấn và trả lời phỏng vấn về một chủ đề liên quan mật thiết đến đời sống của hs.  - Các năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học,..  - Phẩm chất: Hình thành kĩ năng đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi và ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn.Thấy được tính ứng dụng thực tiễn của môn học và định hướng nghề nghiệp tương lai. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thuyết trình  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Thực hành lựa chọn trật tự các bộ phận trong câu** | **(Khuyến khích hs tự làm)** | *10 phút* | **(Khuyến khích hs tự làm)** | + Sách giáo khoa, |
| **15**  (13/12 -> 17/12/2021) | **Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài (Trích) – Nguyễn Huy Tưởng** | - Hiểu và phân tích được xung đột kịch, tính cách, diễn biến tâm trạng và bi kịch của Vũ Như Tô và Đan Thiềm trong đoạn trích.  - Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của vở kích qua đoạn trích.  - NL đọc hiểu văn bản kịch hiện đại VN; năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo,…  - Phẩm chất: Hiểu được tư tưởng, khát vọng lớn lao nhưng phải đi liền với hiện thực. Hiểu thêm, trân quý tài năng và đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của kịch Nguyễn Huy Tưởng. | *3 tiết* | + Đọc phân vai  + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Đặt và giải quyết vấn đề  + Khăn trải bàn…  *+* Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Thực hành một số kiểu câu trong văn bản** | - Củng cố và nâng cao kiến thức về một số kiểu câu thường dùng trong tiếng Việt: cấu tạo và tác dụng liên kết ý trong văn bản của chúng.  - Biết phân tích và lĩnh hội kiểu câu trong văn bản, biết cách lựa chọn kiểu câu thích hợp để diễn đạt khi nói và viết.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề.  - Phầm chất: Nâng cao tinh thần tự học, có trách nhiệm với bản thân. Vận dụng linh hoạt, sử dụng đúng ngữ pháp câu trong các ngữ cảnh cụ thể của đời sống. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Đọc thêm: Cha con nghĩa nặng - HBC; Vi hành - NAQ; Tinh thần thể dục - NCH** | **(Khuyến khích hs tự làm)** | *10 phút* | **(Khuyến khích hs tự làm)** | + Sách giáo khoa, |
| **16**  (20/12 -> 24/12/2021) | **Tình yêu và thù hận (Trích) - Sếch-xpia** | - Cảm nhận được tình yêu cao đẹp bất chấp thù hận giữa hai dòng họ của Rô-mê-ô và Giu-li-ét.  - Phân tích được diễn biến tâm trạng nhân vật qua ngôn ngữ đối thoại trong đoạn trích.  - Hiểu được tình yêu chân chính tạo ra tình cảm và nhân cách trong sáng, nâng đỡ, cổ vũ con người vượt qua thù hận.  - NL đọc hiểu tác phẩm kịch cổ điển; năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo,…  - Phẩm chất: Trân quí một tác phẩm lớn của nhân loại. Giáo dục con người hãy biết yêu thương. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thảo luận nhóm, Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Đặt và giải quyết vấn đề  + Đóng vai; Xem kịch  + Khăn trải bàn…  *+* Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Ôn tập phần Văn học** | - Nắm vững và hệ thống hóa những tri thức cơ bản về văn học VN hiện đại và VHNN đã học trong chương trình HK1 trên hai phương diện lịch sử và thể loại;  - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,..  - Phẩm chất: Có kiến thức tổng hợp về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm chính. Thêm yêu quí môn học, trân quí những giá trị mà văn học đem lại. | *2 tiết* | + Thảo luận nhóm, thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng  *+* Sửa bài mẫu | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **17**  (27/12 -> 31/12/2021) | **Ôn tập phần Tiếng Việt** | - Nắm vững và hệ thống hóa những tri thức cơ bản về Tiếng Việt; củng cố kĩ năng và thực hành bài tập theo 4 mức độ đánh giá năng lực;  - Ôn tập các kĩ năng làm bài Đọc hiểu văn bản; trình bày, diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chính tả;…  - Có năng lực hình thành, tạo lập văn bản; biết vận dụng kiến thức xã hội giải quyết vấn đề; ….  - Phẩm chất: Có kiến thức tổng hợp về tiếng Việt trong chương trình 11. Có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, sử dụng đúng và phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm, thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng  + Sửa bài mẫu | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Kiểm tra định kì: Bài KTrTT cuối HK1;** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học; Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *2 tiết* | Kiểm tra định kì: Bài KTrTT cuối HK1; HS làm bài tự luận trên giấy; | Kiểm tra định kì: Bài KTrTT cuối HK1; |
| **18**  (03/01 -> 07/01/2022) | **Trả bài KTrTT cuối HK1** | - Rút kinh nghiệm, sửa chữa những sai sót về kiến thức và kĩ năng. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài KT.  - NL phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận văn học;  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học; …  - Phẩm chất: Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *1 tiết* | + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Đặt câu hỏi  + Bài làm mẫu | + Kế hoạch bài dạy  + Bài làm của HS |
| **Ôn tập tổng hợp HK1** | - Củng cố, ôn tập, hệ thống hóa những kiến thức cơ bản của các tác phẩm văn học đã học.  - Các NL: hợp tác, NL giải quyết vấn đề,…  - Phẩm chất: Yêu văn học, trân trọng những giá trị văn học; vận dụng kiến thức kĩ năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. | *2 tiết* | + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Phát vấn; Giao nhiệm vụ  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |
| **Luyện tập NLVH** | - Rèn luyện kĩ năng làm NLVH .  - Vận dụng vào việc giải quyết từng dạng đề cụ thể.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề.  - Phẩm chất: Yêu văn học, trân trọng những giá trị văn học; vận dụng kiến thức kĩ năng giải quyết các vấn đề cụ thể trong cuộc sống. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch bài dạy |

**HỌC KỲ 2: 17 TUẤN; 51 TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY/**  **CHỦ ĐỀ** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **THỜI LƯỢNG** | **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ HÌNH THỨC DẠY HỌC** | **PHƯƠNG TIỆN/ TÀI NGUYÊN** |
| **19**  (11/01-> 16/01/2021) | **Lưu biệt khi xuất dương - Phan Bội Châu** | - Cảm nhận được vẻ đẹp lãng mạn hào hùng của nhà chí sĩ cách mạng đầu TKXX và giọng thơ tâm huyết sôi trào của Phan Bội Châu.  - Kĩ năng: Phân tích một tác phẩm thơ, đọc diễn cảm tác phẩm thơ.  - Thái độ: Lòng tự hào và trách nhiệm đối với đất nước.  - Năng lực: Cảm nhận tác phẩm văn học, làm việc nhóm, thuyết trình, trình bày ý kiến cá nhân.  - Phẩm chất: Nâng cao tinh thần tự học, sống có lý tưởng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội. Biết phấn đấu, vươn lên, cống hiến tích cực xây dựng đất nước. | *2 tiết* | - Chọn kiến thức theo chuẩn kiến thức kĩ năng  + Thuyết trình, Thảo luận nhóm  + Phát vấn, Đàm thoại…. | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh |
| **Nghĩa của câu** | - Nhận thức được hai thành phần nghĩa của câu ở những nội dung phổ biến và dễ nhận thấy của chúng.  - Có kĩ năng phân tích, lĩnh hội nghĩa của câu và kĩ năng đặt câu thể hiện được các thành phần nghĩa một cách phù hợp nhất.  - NL khác : NL sử dụng ngôn ngữ, NL đọc hiểu, NL hợp tác, NL sáng tạo…  - Phẩm chất: Biết vận dụng kiến thức vào các trường hợp giai tiếp cụ thể trong đời sống để cuộc giao tiếp đạt hiệu quả cao. | *1 tiết* | **+** Đặt câu hỏi  + Chia nhóm, thảo luận nhóm thực hành.  + Nêu vấn đề,  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **20**  (18/01-> 23/01/2021) | **Hầu trời – Tản Đà** | - Cảm nhận được tâm hồn lãng mạn độc đáo của thi sĩ Tản Đà và những dấu hiệu đổi mới cả về nội dung và nghệ thuật theo hướng hiện đại của thơ ca Việt Nam vào đầu những năm 20 của thế kỉ XX.  - Ý thức cá nhân, ý thức nghệ sĩ và quan niệm về nghề văn của Tản Đà.  - Những sáng tạo hình thức nghệ thuật của bài thơ: thể thơ thất ngôn trường thiên khá tự do, giọng điệu thoải mái, tự nhiên, ngôn ngữ sinh động.  - Kĩ năng: đọc hiểu thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại, bình giảng những câu thơ hay.  - NL khác: NL sáng tạo, NL hợp tác, NL đọc hiểu,…  - Thái độ: Có thái độ trân trọng những giá trị văn chương và người nghệ sĩ. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề…. | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Sơ đồ tư duy |
| **Nghĩa của câu (tt)** | - Nhận thức được hai thành phần nghĩa của câu ở những nội dung phổ biến và dễ nhận thấy của chúng.  - Có kĩ năng phân tích, lĩnh hội nghĩa của câu và kĩ năng đặt câu thể hiện được các thành phần nghĩa một cách phù hợp nhất.  - NL khác: NL sử dụng ngôn ngữ, NL đọc hiểu, NL hợp tác, NL sáng tạo…  - Phẩm chất: Biết vận dụng kiến thức vào các trường hợp giai tiếp cụ thể trong đời sống để cuộc giao tiếp đạt hiệu quả cao. | *1 tiết* | **+** Đặt câu hỏi  + Chia nhóm, thảo luận nhóm thực hành.  + Nêu vấn đề,  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **21**  (25/01-> 30/01/2021) | **Chủ đề Thơ hiện đại VN 1930-1945:** Bài Vội vàng – Xuân Diệu | - Cảm nhận được niềm khao khát sống mãnh liệt, sống hết mình và quan niệm về thời gian, về tuổi trẻ và hạnh phúc của Xuân Diệu.  - Thấy được sự kết hợp nhuần nhị giữa mạch cảm xúc mãnh liệt, dồi dào và mạch luận lí sâu sắc; những sáng tạo độc đáo về nghệ thuật của nhà thơ.  - Kĩ năng: đọc hiểu thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại, bình giảng những câu thơ hay.  - NL khác: NL sáng tạo, NL hợp tác, NL thuyết trình, NL tư duy tổng hợp, …  - Phẩm chất: trân quý những giá trị văn học của dân tộc, niềm thiết tha yêu cuộc sống, quí trọng thời gian, trân trọng từng phút giây trong cuộc đời để làm những việc có ý nghĩa tích cực, có khát vọng sống vươn lên. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề….  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh  + Phòng máy |
| **Chủ đề Thơ hiện đại VN 1930-1945:** Bài Vội vàng – Xuân Diệu (tt)  **Thực hành: Viết đoạn văn nghị luận VH (KTTX)** | - Thấy được sự kết hợp nhuần nhị giữa mạch cảm xúc mãnh liệt, dồi dào và mạch luận lí sâu sắc; những sáng tạo độc đáo về nghệ thuật của nhà thơ.  - Kĩ năng: đọc hiểu thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại, bình giảng những câu thơ hay.  - NL khác: NL sáng tạo, NL hợp tác, NL thuyết trình, NL tư duy tổng hợp, …  - Củng cố, ôn tập, kiểm tra đánh giá thường xuyên năng lực tiếp thu kiến thức và vận dụng kĩ năng nghị luận văn học của hs;  - Luyện tập viết đoạn văn nghị luận văn học phần thân bài; vận dụng các thao tác lập luận, trình bày cảm nhận riêng về vấn đề văn học.  - Phẩm chất: Biết vận dụng kĩ năng để viết được một đoạn văn nghị luận VH hoàn chỉnh, đúng yêu cầu. Nâng cao ý thức tự giác trong học tập. | *1 tiết* | + Nêu vấn đề….  + Sơ đồ tư duy  + Dạy Power Point  + Thuyết trình  + Đàm thoại  + Nêu vân đề… | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **22**  (01/02-> 06/02/2021) | **Chủ đề Thơ hiện đại VN 1930-1945:** Bài Tràng giang – Huy Cận | - Cảm nhận được nỗi buồn cô đơn trước vũ trụ rộng lớn, nỗi sầu nhân thế, niềm khao khát hòa nhập với cuộc đời và tình cảm đối với quê hương đất nước của tác giả.  - Thấy được màu sắc cổ điển trong một bài thơ mới.  - Kĩ năng: phân tích tác phẩm thơ, đọc diễn cảm tác phẩm thơ.  - NL khác: NL hợp tác, NL đọc hiểu, NL cảm thụ văn chương, NL sáng tạo, NL tư duy tổng hợp,….  - Phẩm chất: Yêu quí một tài năng độc đáo của phong trào thơ Mới. Hiể được vẻ đẹp trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Có cái nhìn đồng cảm với người thanh niên đi tìm lẽ sống. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Khăn trải bàn, Sơ đồ tư duy  + Nêu vấn đề…  *+* Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh  + Phòng máy |
| **Thao tác lập luận bác bỏ** | - Nắm được mục đích, yêu cầu của thao tác LLPT. Biết phân tích một vấn đề xã hội hoặc văn học.  - NL vận dụng các thao tác lập luận vào việc tạo lập và đọc hiểu các văn bản nghị luận.  - Các NL khác: NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác,..  - Phẩm chất: Biết vận dụng có hiệu quả TTLL bác bỏ trong làm văn nghị luận và trong những tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống để cuộc giao tiếp đạt hiệu quả cao. | *1 tiết* | + Thuyết trình  + Thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Khăn trải bàn  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa;  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **(08/02-> 13/02/2021)** | **Nghỉ tết Nguyên Đán** |  |  |  |  |
| **23**  (15/02/-> 20/02/2021) | **Thao tác lập luận bác bỏ (tt)**  **Thực hành: Viết bài văn nghị luận VH** | - Củng cố, ôn tập, kiểm tra đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức và vận dụng kĩ năng nghị luận văn học của hs;  - Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn NL có vận dụng TTLL bác bò, trình bày cảm nhận riêng về vấn đề văn học.  - Năng lực: tư duy sáng tạo, làm việc cá nhân ;  - Phẩm chất : Hình thành kĩ năng nhận biết và giải quyết các dạng đề khác nhau khi làm văn nghị luận.Tạo sự hứng thú, yêu thích đối với bộ môn. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Chủ đề Thơ hiện đại VN 1930-1945:** Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử | - Cảm nhận được bài thơ là bức tranh phong cảnh và cũng là tâm cảnh, thể hiện nỗi buồn cô đơn của Hàn Mặc Tử trong một mối tình xa xăm, vô vọng. Đó là tấm lòng thiết tha của nhà thơ với thiên nhiên, cuộc sống và con người.  - Nhận biết sự vận động của tứ thơ, tâm trạng chủ thể trữ tình và bút pháp độc đáo, tài hoa của một nhà thơ mới.  - Năng lực: cảm nhận tác phẩm văn học, làm việc nhóm, thuyết trình, trình bày ý kiến cá nhân.  - Thái độ: trân trọng cuộc sống, cảm phục tài năng của một con người tài hoa bạc mệnh. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn  + Đàm thoại….  + Xem video  + Khăn trải bàn  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh  + Clip  + Phòng máy |
| **Đọc thêm: Ở Lai Tân - HCM; Nhớ đồng - TH, Tương tư - NB; Chiều xuân – AT (KK hs tự đọc)** | **(Khuyến khích hs tự đọc)** | *10 phút* | **(Khuyến khích hs tự đọc)** | + Sách giáo khoa, |
| **24**  (22/02/-> 27/02/2021) | **Chủ đề Thơ CM VN 1930-1945:** Từ ấy – Tố Hữu | - Thấy rõ niềm vui sướng, say mê mãnh liệt của Tố Hữu trong buổi đầu gặp gỡ lí tưởng cộng sản và tác dụng kì diệu của lí tưởng với cuộc đời nhà thơ.  - Hiểu được sự vận động của các yếu tố trong thơ trữ tình: tứ thơ, hình ảnh, ngôn ngữ, nhịp điệu…trong việc làm nỏi bật tâm trạng của “cái tôi” nhà thơ.  - Năng lực: cảm nhận tác phẩm văn học, làm việc nhóm, thuyết trình.  - Phẩm chất: Có niềm tin vào Đảng Cộng Sản Việt Nam, lòng yêu nước. Trân quí một tài năng, một con người yêu nước. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luậnnhóm; Thuyết trình  + Phát vấn  + Đàm thoại….  + Khăn trải bàn  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh  + Phòng máy |
| **Chủ đề Thơ CM VN 1930-1945:** Chiều tối – Hồ Chí Minh | - Thấy được vẻ đẹp tâm hồn của Hồ Chí Minh: dù hoàn cảnh khắc nghiệt đến đâu vẫn luôn hướng về sự sống và ánh sáng.  - Cảm nhận được bút pháp tả cảnh ngụ tình vừa cổ điển vừa hiện đại của bài thơ.  - Năng lực: cảm nhận tác phẩm văn học, làm việc nhóm, thuyết trình.  - Phẩm chất: luôn giữ tinh thần lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn, lòng yêu nước. | *1 tiết* | + Phát vấn  + Đàm thoại….  + Khăn trải bàn  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh  + Phòng máy |
| **Đọc thêm: Bài thơ số 28- TG (KK hs tự đọc)** | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | + Sách giáo khoa, |
| **25**  (01/03-> 06/03/2021) | **Chủ đề Thơ CM VN 1930-1945:** Chiều tối – Hồ Chí Minh (tt) | - Thấy được vẻ đẹp tâm hồn của Hồ Chí Minh: dù hoàn cảnh khắc nghiệt đến đâu vẫn luôn hướng về sự sống và ánh sáng.  - Cảm nhận được bút pháp tả cảnh ngụ tình vừa cổ điển vừa hiện đại của bài thơ.  - Năng lực: cảm nhận tác phẩm văn học, làm việc nhóm, thuyết trình.  - Phẩm chất: luôn giữ tinh thần lạc quan trong hoàn cảnh khó khăn, lòng yêu nước. | *1tiết* | + Phát vấn  + Đàm thoại….  + Khăn trải bàn  + Sơ đồ tư duy  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh  + Phòng nghe nhìn |
| **Đặc điểm loại hình tiếng Việt** | - Nắm được đặc điểm của loại hình tiếng Việt – một ngôn ngữ đơn lập – để học tập và sử dụng tiếng Việt tốt hơn.  - Hoàn thiện năng lực trình bày, nhận xét, nêu ý kiến, làm việc nhóm.  - Phẩm chất: Nắm được đặc điểm của ngôn ngữ dân tộc để ứng dụng đúng đắn vào việc sử dụng tiếng Việt trong cuộc sống hằng ngày.Trân quí và có ý thức giữ gìn, phát huy vẻ đẹp của ngôn ngữ dân tộc. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thuyết trình | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Tiểu sử tóm tắt** | - Nắm được mục đích, yêu cầu của tiểu sử tóm tắt.  - Biết cách thức viết tiểu sử tóm tắt.  - Năng lực trình bày ý kiến cá nhân, làm việc nhóm  - Phẩm chất: Biết tóm tắt tiểu sử của ai đó. Có tư duy phân tích, tổng hợp. | *1 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Thảo luận nhóm  + Thuyết trình | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **26**  **(08/03-> 13/03/2021)** | **Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK2** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học; Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *2 tiết* | **Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK2. Học sinh làm bài tự luận trên giấy.** | Kiểm tra định kì: Bài KTrTT giữa HK2; |
| **Tôi yêu em – Pu-skin** | - Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng của bài thơ cả về nội dung tâm tình lẫn ngôn từ nghệ thuật.  - Năng lực: giao tiếp, trình bày ý kiến cá nhân.  - Phẩm chất: tôn trọng tình yêu thủy chung, chân thành, cao thượng, hình thành quan niệm tốt đẹp, đúng đắn và ứng xử có văn hóa trong tình yêu. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết giảng  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **27**  (15/03-> 20/03/2021) | **Tôi yêu em – Pu-skin (tt)** | - Cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng của bài thơ cả về nội dung tâm tình lẫn ngôn từ nghệ thuật.  - Năng lực: giao tiếp, trình bày ý kiến cá nhân.  - Phẩm chất: tôn trọng tình yêu thủy chung, chân thành, cao thượng, hình thành quan niệm tốt đẹp, đúng đắn và ứng xử có văn hóa trong tình yêu. | *1 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết giảng  + Nêu vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Người trong bao - Sê-Khốp** | - Hiểu được sự phê phán sâu sắc của nhà văn đối với lối sống “thu mình vào trong bao” của một bộ phận tri thức Nga cuối Tk XIX.  - Thấy được những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm: xây dựng biểu tượng và nhân vật điển hình, cách kể chuyện đặc sắc.  - Năng lực đọc hiểu, làm việc nhóm, thuyết trình  - Phẩm chất: Có thái độ căm ghét và đấu tranh với lối sống ích kỷ, hèn nhát, bạc nhược. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Thuyết trình  + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn- Đàm thoại  + Sân khấu hóa  + Thuyết giảng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Tranh ảnh |
| **28**  (22/03-> 27/03/2021) | **Người cầm quyền khôi phục uy quyền - V.Huygô** | - Qua những hình tượng nhân vật đối lập và diễn biến của tình tiết, cảm nhận được thông điệp về sức mạnh của tình thương mà Huy – gô muốn gửi gắm.  - Năng lực: làm việc nhóm, tư duy tổng hợp, trình bày ý kiến  - Phẩm chất:  + Giáo dục lòng trân trọng và yêu thương con người nhất là những người nghèo khổ, bất hạnh.  + Có thái độ đồng cảm, biết sẻ chia với những người khó khăn, bất hạnh. | *2 tiết* | + Đọc diễn cảm  + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thuyết giảng  + Xem phim  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Phòng nghe nhìn |
| **Thao tác lập luận bình luận** | - Hiểu được mục đích, yêu cầu và tầm quan trọng của TTLL bình luận.  - Nắm được những nguyên tắc và cách thức cơ bản của TTLL bình luận.  - Phẩm chất: Biết ứng dụng TTLL bình luận trong viết văn nghị luận và các tình huống của cuộc sống hằng ngày. Tạo thêm sự hứng thú và tính ứng dụng cao của bộ môn trong đời sống. | *1 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Nêu vấn đề  + Thực hành/ Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **29**  (29/03-> 03/04/2021) | **Trả bài KTrTT giữa HK2** | - Rút kinh nghiệm, sửa chữa những sai sót về kiến thức và kĩ năng. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết.  - NL phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận văn học.  - Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết. | *1 tiết* | + Gợi mở;  + Giải quyết vấn đề  + Phát vấn | + Kế hoạch dạy học  + Bài làm của hs |
| **Luyện tập thao tác lập luận bình luận** | - Củng cố vững chắc hơn những hiểu biết về TTLL bình luận.  - Viết được một đoạn văn bình luận (hoặc một văn bản bình luận ngắn) về một chủ đề gấn gũi; với cuộc sống và suy nghĩ của hs; nắm được kĩ năng bình luận văn học;  - NL phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận văn học;  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học; …  - Phẩm chất: Biết ứng dụng TTLL bình luận trong viết văn nghị luận và các tình huống của cuộc sống hằng ngày. Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *1 tiết* | + Nêu và giải quyết vấn đề….  + Đặt câu hỏi  + Bài làm mẫu | + Kế hoạch bài dạy  + Bài làm của HS |
| **Về luân lí xã hội nước ta – Phan Châu Trinh** | - Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi gây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.  - Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận. Có ý niệm về phong cách chính luận của một tác giả cụ thể.  - Năng lực: giải quyết vấn đề, trình bày ý kiến cá nhân  - Phẩm chất: ý thức sống và làm việc theo luân lí, phải có tinh thần đoàn kết, đấu tranh. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Thuyết giảng  + Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Đọc thêm: Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác – Ăng-ghen** | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | *10 phút* | ***(Khuyến khích hs tự đọc)*** | + Sách giáo khoa, |
| **30**  (05/04-> 10/04/2021) | **Về luân lí xã hội nước ta – Phan Châu Trinh (tt)** | - Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi gây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.  - Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận. Có ý niệm về phong cách chính luận của một tác giả cụ thể.  - Năng lực: giải quyết vấn đề, trình bày ý kiến cá nhân  - Phẩm chất: ý thức sống và làm việc theo luân lí, phải có tinh thần đoàn kết, đấu tranh. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Thuyết trình | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Phong cách ngôn ngữ chính luận** | - Hiểu được khái niệm ngôn ngữ chính luận, các loại văn bản chính luận và đặc điểm của phong cách ngôn ngữ chính luận.  - Biết phân tích và viết bài nghị luận chính trị.  - Năng lực làm việc nhóm, thuyết trình  - Phẩm chất: Vận dụng được kiến thức, kĩ năng trong việc nhận biết phong cách ngôn ngữ. Ứng dụng được trong cuộc sống hằng ngày. Tạo sự yêu thích, hứng thú đối với bộ môn. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm  + Phát vấn - Đàm thoại  + Thuyết trình  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **31**  (12/04-> 17/04/2021) | **Đọc thêm: Tiếng mẹ đẻ nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức – Nguyễn An Ninh** | - Biết được giá trị, giá trị của tiếng mẹ đẻ đối với nền độc lập của dân tộc.  - Bồi dưỡng lòng yêu nước, giữ gìn tiềng nói dân tộc.  - Năng lực làm việc nhóm, thuyết trình, tư duy  - Phẩm chất: Có ý thức trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Hiểu được tầm quan trọng của ngôn ngữ dân tộc trong việc bảo vệ và giải phóng đất nước. | *1 tiết* | + Thuyết giảng  + Phát vấn- Đàm thoại | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Một thời đại trong thi ca (Trích “Thi nhân VN”) - Hoài Thanh** | - Hiểu được quan niệm của Hoài Thanh về “tinh thần thơ mới” trong ý nghĩa văn chương và xã hội.  - Thấy rõ nghệ thuật nghị luận văn chương khoa học, chặt chẽ, thấu đáo và cách diễn đạt tài hoa, tinh tế, giàu cảm xúc của tác giả.  - Rèn luyện năng lực trình bày, làm việc nhóm.  - Phẩm chất: nâng cao năng lực thẩm mĩ, giúp HS biết cảm thụ cái đẹp của ngôn ngữ văn chương. Trân quí và có hiể biết về một giai đoạn thay da đổi thịt của văn học dân tộc. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Sân khấu hóa  + Xem kịch  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Phòng nghe nhìn  + Sách tuyển tập thơ, văn xuôi giai đoạn 30-45 |
| **32**  (19/04-> 24/04/2021) | **Một số thể loại văn học: Kịch, văn nghị luận** | - Hiểu khái quát đặc điểm của một số thể loại văn học: kịch, ngị luận.  - Vận dụng những hiểu biết đó vào việc đọc văn.  - Năng lực diễn xuất, làm việc nhóm, thuyết trình  - Phẩm chất: bồi dưỡng cho học sinh niềm say mê những tác phẩm kịch, nghị luận. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Đặt và giải quyết vấn đề  + Xem kịch  + Power Point | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học  + Phòng nghe nhìn |
| **Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận** | - Củng cố những kiến thức và kĩ năng cơ bản về các thao tác lập luận đã học.  - Vận dụng các thao tác lập luận đã học để viết được một văn bản nghị luận ngắn về một hiện tượng (vấn đề) gần gũi, quen thuộc, trong đời sống hoặc trong văn học.  - Rèn luyện kĩ năng làm văn, năng lực ghi nhớ, tư duy tổng hợp.  - Phẩm chất: Nâng cao tinh thần tự giác, tự học của HS | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm; Thuyết trình  + Vận dụng/Thực hành | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **33**  (26/04-> 01/05/2021) | **Ôn tập phần Văn học** | - Nắm vững và hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về văn học Việt Nam hiện đại và văn học nước ngoài đã học trong chương trình Ngữ Văn lớp 11, học kì II trên phương diện lịch sử và thể loại. Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức đó.  - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học.  - Phẩm chất: Nắm được những nội dung, nghệ thuật chính trong các tác phẩm. Có thái độ trân trọng, yêu quí vẻ đẹp của văn học dân tộc. | *2 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm, Thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Đặt và giải quyết vấn đề  + Sơ đồ tư duy | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Tóm tắt văn bản nghị luận và Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận (Tích hợp thành 1 bài: Tập trung phần II, phần LT bài TTVBNL; BT1-LT TTVBNL)** | - Hiểu được mục đích, yêu cầu của việc tóm tắt văn bản nghị luận.  - Biết cách tóm tắt văn bản nghị luận.  - Nắm vững hơn cách tóm tắt văn bản.  - Tóm tắt được văn bản nghị luận có độ dài khoảng 1000 chữ.  - Rèn luyện kĩ năng viết văn;  - Phẩm chất: Biết tóm tắt văn bản nghị luận và vận dụng được vào từng bài tập cụ thể. | *1 tiết* | + Chia nhóm, thảo luận nhóm, thuyết trình  + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **34**  (03/05-> 08/05/2021) | **Ôn tập phần Làm văn** | - Nắm vững được nội dung chủ yếu của chương trình Làm văn lớp 11.  - Biết cách lập luận và vận dụng các thao tác lập luận : phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận trong bài nghị luận.  - Biết cách tóm tắt một văn bản nghị luận, viết tiểu sử tóm tắt và bản tin.  - Rèn luyện năng lực làm việc nhóm, tư duy tổng hợp  - Phẩm chất: Có kĩ năng nhuần nhuyễn trong việc viết văn nghị luận. Có tinh thần tự học. | *2 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Sơ đồ tư duy  + Vận dụng/Thực hành | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Ôn tập phần Tiếng Việt** | - Củng cố, hệ thống hóa những kiến thức về tiếng Việt đã học từ đầu năm học.  - Có kĩ năng thực hành tiếng Việt ở những vấn đề được đề cập đến trong chương trình Ngữ Văn lớp 11.  - Phẩm chất: Nắm được những kiến thức trọng tâm về tiếng Việt trong chương trình 11, vận dụng được vào các dạng bài cụ thể. | *1 tiết* | + Phát vấn- Đàm thoại  + Thực hành/vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **35**  **(10/05-> 15/05/2021)** | **Kiểm tra định kì: Bài KTrTT cuối HK2** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK2.  - NL phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản.  - Các NL khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo, NL tự học, NL sử dụng ngôn ngữ…  - Phẩm chất: Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích môn văn. | *2 tiết* | Kiểm tra định kì: HS làm bài tự luận trên giấy | Kiểm tra định kì: Bài KTrTT cuối HK2; |
| **Trả bài KTrTT cuối HK2** | - Rút kinh nghiệm, sửa chữa những sai sót về kiến thức và kĩ năng. Biết phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm của bản thân trong bài viết.  - NL phân tích đề, lập dàn ý, tạo lập văn bản nghị luận văn học;  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL thực hành, NL tự học; …  - Phẩm chất: Có thái độ học tập nghiêm túc, tạo hứng thú, niềm yêu thích đối với bộ môn. | *1 tiết* | + Gợi mở  + Đặt câu hỏi  + Giải quyết vấn đề  + Giao nhiệm vụ | + Kế hoạch dạy học  + Bài làm của HS |
| **36**  (17/05-> 22/05/2021) | **Ôn tập, củng cố kĩ năng làm văn NL** | - Củng cố kiến thức, kĩ năng làm văn NL và vận dụng vào bài cụ thể.  - Các NL khác: năng lực hợp tác, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề.  - Phẩm chất: Yêu văn học, trân trọng những giá trị tinh thần vô giá của dân tộc. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Ôn tập, củng cố kiến thức văn học** | - Ôn tập lại các kiến thức trọng tâm của chương trình ngữ văn 11.  - Rèn luyện kĩ năng làm bài và năng lực ghi nhớ, tư duy tổng hợp.  - Phẩm chất: Nắm được những nội dung, nghệ thuật, tác phẩm và tác giả chính trong chương trình 11. Có kiến thức tổng quát về VH trung đại, VH hiện đại và những đổi mới, cách tân trong nghệ thuật. | *1 tiết* | + Đặt câu hỏi  + Giao nhiệm vụ  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |
| **Hướng dẫn học hè** | - Định hướng những nội dung trọng tâm ôn tập trong hè.  - Rèn luyện, ôn tập các kĩ năng làm văn cần thiết.  - Phẩm chất: học sinh có ý thức tự giác trong học tập | *1 tiết* | + Giao nhiệm vụ  + Thực hành/Vận dụng | + Sách giáo khoa,  + Sách giáo viên  + Kế hoạch dạy học |